**Kế toán công nợ phải thu/ Phải trả**

1. **Hạch toán công nợ phải thu - Mrs. ThoongSuk**

* Ghi nhận công nợ của khách hàng: Tcode AR
  + Ni 411
  + Mi ….
* Khách hàng trả tiền trước vào ngân hàng nhưng không biết của ai: GL1
  + Ni 487
  + Mi 411/ 412
* Thu tiền của khách hàng: T1
  + Ni 55\*
  + Mi 411/412
  + Những trường hợp thu tiền khác thì xem tài liệu tiền
* Trường hợp bán cho khách hàng bằng USD, nhưng khách hàng trả tiền bằng KIP
  + Nhập bán hàng = USD
  + Nhập trả tiền = LAK

*🡪 Công nợ của khách hàng sẽ được giảm trừ khi xem sổ bằng tiền KIP*

1. **Hạch toán công nợ phải trả - Mrs. ThaVone**

* Ghi nhận công nợ phải thu: Tcode AP
  + Ni …
  + Mi 401, 402
* Trả tiền cho Nhà cung cấp: C1
  + Ni 401, 402
  + Mi 55\*
  + Những trường hợp thu tiền khác thì xem tài liệu tiền

1. **Sổ sách/ Báo cáo**

* Accouting 🡪 Journal 🡪 Ledger/contra Account
* Báo cáo sẽ lọc theo các điều kiện lọc sau:
  + Account: Tài khoản hạch toán (Bansi)
  + Ref. entity: Đối tượng (Bào mái)
  + Contra acct: Tài khoản đối ứng
  + Location: Đơn vị cần xem dữ liệu (Văn phòng Cty, chi nhánh)
  + Transaction type: Loại tocode (GL1, AR, …)
  + Debit or Credit: Xem riêng chứng từ nợ, hoặc riêng chứng từ có hoặc cả 2
  + Amount from … Amount to …: Số tiền từ khoảng nào tới khoảng nào
  + Goto: Đối tượng hiển thị báo cáo
    - Group by contra account: Báo cáo nhóm theo tài khoản đối ứng
    - Group by transaction type: Báo cáo nhóm theo loại giao dịch
    - Group by ref.entities: Báo cáo nhóm theo nhóm đối tượng
    - Monthly sumary: Tổng hợp theo tháng
    - Detailed entries: Chi tiết giao dịch

1. **Chú ý**

* Với những nghiệp vụ mà khách hàng chưa được tạo, đang hạch toán vào mã 100-0528
  + Yêu cầu tạo mã ngay
  + Vào chứng từ sửa lại mã mới và save lại